

KINH NGHIỆM VỀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN CHO TRẺ DƯỚI 36 THÁNG TUỔI Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ TRANG - NGUYỄN THỊ THƯƠNG THƯƠNG*

Ngày nhận bài: 25/12/2016; ngày sửa chữa: 04/01/2017; ngày duyệt đăng: 17/01/2017.

Abstract: Holistic early development for children under 36 months of age has been one of top concerns of government, families and society in many countries, particularly advanced ones. The consideration has been expressed in care policy for early child development. The situation of investment of government for the development of children under 36 months of age in some countries in the world can be considered as experience for Vietnam in building policies on children care and education.

Keywords: Holistic development, under 36 months of age, investment, policy.

1. Vai trò của đầu tư phát triển toàn diện cho trẻ em (TE) dưới 36 tháng tuổi

Sự phát triển của TE là tiến trình tăng trưởng thể chất, tâm trí và cảm xúc từ lúc mới sinh đến 18 tuổi. Phát triển toàn diện TE dưới 36 tháng tuổi được xác định bao gồm các quá trình phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ và giao tiếp, tình cảm - quan hệ xã hội của TE từ sơ sinh đến 36 tháng tuổi.

Đầu tư phát triển toàn diện cho TE dưới 36 tháng tuổi là việc sử dụng các nguồn lực tài chính, lao động, tài nguyên thiên nhiên và các tài sản vật chất khác với sự tham gia tích cực của nhà nước, cơ quan, tổ chức xã hội, gia đình và cá nhân nhằm thực hiện được các mục tiêu chăm sóc - giáo dục (CS-GD), thúc đẩy sự phát triển của trẻ dưới 36 tháng.

Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng: đầu tư phát triển trẻ thơ từ thời kì thơ ấu như là một thời điểm đặc biệt quan trọng, mang lại lợi ích không chỉ cho TE, cha mẹ mà còn tác động đến toàn xã hội.

- **Lợi ích đối với trẻ:** - Việc đầu tư được thực hiện khi trẻ còn rất nhỏ sẽ tạo ra lợi nhuận tích lũy qua toàn bộ cuộc sống của một đứa trẻ trong tương lai. Nghiên cứu của Hội đồng Cố vấn kinh tế của tổng thống Mỹ đã chứng minh rằng 1\$ đầu tư cho giáo dục (GD) 1 TE sẽ phát sinh lợi nhuận tích lũy là 8,60\$ khi đứa trẻ đó trưởng thành [1]; - Mang lại sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của TE. Các nhà nghiên cứu cho thấy: đầu tư cho GD trẻ thơ tạo ra sự thay đổi lớn trong phát triển não bộ và chức năng nhận thức của trẻ. Những thay đổi này có thể có tác động đến hành vi trong suốt cuộc đời của trẻ (Knudsen et al. 2006); - Giúp trẻ có những kiến thức, kỹ năng ban đầu để tiếp cận với GD chất lượng cao ở tất cả các độ tuổi.

- **Lợi ích với cha mẹ trẻ:** Giúp cha mẹ có cơ hội tìm kiếm được việc làm tốt và tăng nguồn thu nhập. Việc tạo cơ hội cho cha mẹ tiếp cận với dịch vụ CS-GD trẻ chất lượng cao có thể làm tăng đáng kể tỉ lệ các bà mẹ đi làm và gia tăng thu nhập của gia đình, đồng thời có thể cải thiện sự phát

triển của TE [1]. Ngoài ra, các chính sách, chương trình đầu tư phát triển cho trẻ thơ bao gồm các chương trình hỗ trợ cha mẹ trẻ cũng góp phần tăng sự tự tin, giảm căng thẳng cho cha mẹ, đồng thời cải thiện tổng thể sức khỏe của các thành viên gia đình (Heckman et al. 2014).

- **Lợi ích đối với xã hội:** góp phần giảm tội phạm; giảm chi phí chăm sóc sức khỏe và GD trẻ thơ, giảm hậu quả đối với những rối nhiễu của trẻ khuyết tật, trẻ có nhu cầu GD đặc biệt, từ đó làm giảm chi phí trường công lập.

Với những lợi ích trên, nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm, đưa vấn đề đầu tư phát triển toàn diện cho TE dưới 36 tháng tuổi vào mục tiêu phát triển và các chương trình hành động quốc gia.

2. Các lĩnh vực cần đầu tư phát triển toàn diện cho trẻ dưới 36 tháng tuổi

- Đầu tư các dịch vụ CS-GD trẻ dưới 36 tháng bao gồm: 1) Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, GD cho trẻ trong cộng đồng, ở nhà, ở các trung tâm và các cơ sở CS-GD trẻ; 2) Dịch vụ hỗ trợ cha mẹ, người chăm sóc trẻ: đào tạo kiến thức CS-GD TE; tập huấn kiến thức, kỹ năng, hành vi cho cha mẹ, người chăm sóc tại các trung tâm học tập cộng đồng và ở gia đình; 3) Dịch vụ hỗ trợ việc làm và chi phí cho cha mẹ có con nhỏ, giúp cha mẹ và người chăm sóc tăng số giờ làm việc và chất lượng công việc của cha mẹ; 4) Dịch vụ ở các trung tâm phát triển trẻ thơ và các cơ sở CS-GD trẻ, đặc biệt ở vùng nông thôn hoặc vùng có điều kiện khó khăn.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực (đào tạo, bồi dưỡng): Đây là khoản đầu tư gián tiếp nhưng có ảnh hưởng mạnh mẽ đến chất lượng CS-GD trẻ như: đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý, giáo viên (GV), người chăm sóc, cha mẹ về kiến thức, kỹ năng CS-GD TE.

- Đầu tư cơ sở vật chất: xây dựng cơ sở hạ tầng (bệnh viện, phòng khám, trường lớp, trung tâm học tập, khu vui chơi giải trí...); thiết bị phục vụ công tác CS-GD trẻ.

* Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm lại, các lĩnh vực đầu tư cho phát triển toàn diện trẻ dưới 36 tháng tuổi chủ yếu thông qua gia đình, các trung tâm chăm sóc cộng đồng và các cơ sở CS-GD trẻ, tập trung vào thực hiện được những yêu cầu sau: 1) Nâng cao cơ hội TE tiếp cận với môi trường sống lành mạnh; 2) Nâng cao cơ hội tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cần thiết; 3) Nâng cao kiến thức CS-GD phát triển toàn diện TE cho cha mẹ, người chăm sóc; 4) Nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của GV, người chăm sóc trẻ. Những yêu cầu này tác động qua lại với nhau và ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của TE dưới 36 tháng tuổi.

3. Kinh nghiệm một số nước về đầu tư phát triển toàn diện cho trẻ dưới 36 tháng tuổi

3.1. Các chính sách đầu tư phát triển toàn diện cho trẻ dưới 36 tháng tuổi của các nước. Hầu hết các nước trên thế giới đều có những chính sách đầu tư ưu tiên cho sự phát triển toàn diện trẻ thơ dưới 36 tháng tuổi như Mĩ, Australia, Nam Phi, Thái Lan. Ở khu vực Đông Nam Á, các quốc gia cũng đã và đang thúc đẩy các chính sách phát triển toàn diện TE nhưng vẫn có những khoảng trống.

Chính sách phát triển toàn diện TE dưới 36 tháng tuổi tập trung vào các mục tiêu chiến lược phát triển TE ở mỗi quốc gia, trong đó, nhấn mạnh vai trò tham gia của chính phủ, các bộ, ban ngành trong công tác đảm bảo sức khỏe, dinh dưỡng, cơ hội học tập sớm, vệ sinh môi trường sống và bảo vệ an toàn TE. Các chính sách phát triển toàn diện TE được ban hành ở các cấp độ quản lí khác nhau: 1) Các chính sách tổng thể hoặc khung hành động đặt nền tảng cho phát triển toàn diện TE; 2) Các chính sách cụ thể hoặc khung hành động cho phát triển toàn diện TE; 3) Chính sách cụ thể và kế hoạch hành động để hướng dẫn thực hiện các chương trình, hành động phát triển toàn diện TE. Một số nước không có chính sách tổng thể cho phát triển trẻ thơ riêng biệt (Campuchia) nhưng chính phủ cũng đã ưu tiên hỗ trợ CS-GD TE qua các nội dung phát triển toàn diện cho TE trong kế hoạch tổng thể quốc gia.

Mỗi quốc gia có những bộ ngành riêng như: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ GD, Bộ Y tế, các bộ liên quan đến phúc lợi cho gia đình, bà mẹ và TE... chịu trách nhiệm xây dựng những chính sách, chương trình hành động cụ thể, thực thi, giám sát, đánh giá các chính sách.

Ở Mĩ và Australia, Chính phủ liên bang có chính sách tổng thể và hỗ trợ tài chính chăm sóc sức khỏe và GD đối với gia đình, cha mẹ và trẻ dưới 36 tháng tuổi

Ở Australia, Chính phủ liên bang giao cho các Bộ: Bộ Dịch vụ con người, Bộ GD-ĐT và công tác thanh niên, Bộ Dịch vụ gia đình và Cộng đồng... thực hiện các chính sách hỗ trợ cho TE dưới 36 tháng tuổi ở cấp độ Nhà nước, cấp độ Bang và vùng lãnh thổ. Các Bộ thực hiện các chính sách hỗ trợ như: cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, GD và hỗ trợ thanh toán cho các chi phí đối với tất cả TE sinh sống trên đất nước Australia. Các chi phí thanh toán được hỗ trợ

bao gồm: 1) Chi phí giúp gia đình, cha mẹ thanh toán các dịch vụ thường xuyên như: Chi trả cho cha mẹ các chi phí nuôi dưỡng con cái (đối với cả cha mẹ sinh con và nhận con nuôi hoặc người bảo trợ TE mở cõi trong độ tuổi quy định); 2) Hỗ trợ chi phí chăm sóc sức khỏe cho TE: Tiêm chủng miễn phí, hỗ trợ viện phí, Hỗ trợ chi phí khám thai và sinh con cho cha mẹ; 3) Đầu tư cho các viện nghiên cứu về gia đình, viện nghiên cứu y tế và phúc lợi để cung cấp các thông tin phân tích các vấn đề sức khỏe, phúc lợi và các thông tin về KT-XH, GD có liên quan, phục vụ việc hoạch định các chính sách đầu tư CS-GD trẻ [2].

Ở Mĩ, Chính phủ có chính sách đầu tư cho phát triển toàn diện TE thông qua các chương trình như CS-GD sớm, hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho cha mẹ có con từ sơ sinh đến dưới 36 tháng tuổi bằng nguồn ngân sách của Tổng thống, quỹ chăm sóc phát triển TE. Chính phủ Mĩ không có các chương trình nhà trẻ và mẫu giáo công cộng có tính chất bắt buộc mà mở rộng dịch vụ CS-GD trẻ mầm non chất lượng cao và tạo điều kiện cho tất cả TE, gia đình có cơ hội tiếp cận với dịch vụ này thông qua các chính sách hỗ trợ như: Hỗ trợ vay vốn tín dụng đối với gia đình có trong độ tuổi học mầm non (đảm bảo cho trẻ được học 6h/ngày, 170 ngày/năm), hỗ trợ tài chính cho chương trình nhà trẻ và mẫu giáo dành cho các gia đình có thu nhập thấp. Hầu hết các gia đình có mức thu nhập trung bình hoặc cao tự tìm trường và trả chi phí CS-GD trẻ.

Các nước trong khu vực Đông Nam Á như Thái Lan, Campuchia cũng đều có chính sách phát triển toàn diện TE, bao gồm các mục tiêu trong kế hoạch hành động tổng thể của quốc gia và các hoạt động phát triển toàn diện TE.

3.2. Chính sách đầu tư phát triển toàn diện TE ở Việt Nam. Các chính sách tổng thể và chính sách cụ thể, các chương trình hành động được xây dựng dựa trên cơ sở **Luật bảo vệ, chăm sóc và GD TE** năm 2004 (Hiện nay là **Luật TE** số 102/2016/QH13 do Quốc hội thông qua), trong đó, TE dưới 36 tháng là đối tượng áp dụng của Luật này. Các chính sách phát triển toàn diện TE bao gồm:

3.2.1. Chính sách về chăm sóc, nuôi dưỡng TE: 1) Trợ cấp, trợ giúp, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn để thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng TE theo độ tuổi, TE có hoàn cảnh đặc biệt; 2) Khuyến khích cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân tham gia trợ giúp, chăm sóc TE, TE có hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ về đất đai, thuế, tín dụng cho tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng TE theo quy định của pháp luật.

3.2.2. Chính sách về chăm sóc sức khỏe TE: 1) Hỗ trợ, bảo đảm mọi TE được chăm sóc sức khỏe, ưu tiên cho TE có hoàn cảnh đặc biệt, TE thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, TE dân tộc thiểu số, TE đang sinh sống tại các xã biên giới, miền núi, hải đảo và các xã có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn; 2) Theo dõi sức khỏe định kì cho phụ nữ mang thai và TE theo độ tuổi; chăm sóc dinh dưỡng, sức khỏe ban đầu và tiêm chủng cho TE; phòng, chống tai nạn, thương

tích TE; 3) Ưu tiên tư vấn, bảo vệ, chăm sóc về sức khỏe, dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con dưới 36 tháng tuổi và TE, đặc biệt là TE dưới 36 tháng tuổi; 4) Tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; giảm tỉ lệ tử vong TE, đặc biệt là tử vong trẻ sơ sinh; xóa bỏ phong tục, tập quán có hại, ảnh hưởng đến sức khỏe TE; 5) Nhà nước đóng bảo hiểm y tế cho TE dưới 6 tuổi và khám chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế công lập theo quy định; 6) Chính sách, biện pháp để TE được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh và điều kiện vệ sinh cơ bản, bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; 7) Khuyến khích cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân ủng hộ, đầu tư nguồn lực để bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho TE, ưu tiên cho TE có hoàn cảnh đặc biệt.

3.2.3. Chính sách về GD cho TE: 1) Nhà nước có chính sách hỗ trợ, bảo đảm mọi TE được đi học; có chính sách hỗ trợ TE có hoàn cảnh đặc biệt, TE thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, TE dân tộc thiểu số, TE đang sinh sống tại các xã biên giới, miền núi, hải đảo và các xã có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn được tiếp cận dịch vụ GD; 2) Đầu tư cho GD, bảo đảm công bằng về cơ hội tiếp cận GD cho mọi TE; GD hòa nhập cho TE khuyết tật; có chính sách miễn, giảm học phí cho từng nhóm đối tượng TE; 3) Đầu tư xây dựng, thực hiện chương trình GD phải phù hợp với từng độ tuổi, từng nhóm đối tượng TE, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện và yêu cầu hội nhập; chú trọng GD truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc và phát triển nhân cách, kĩ năng sống, tài năng, năng khiếu của TE; 4) Xây dựng môi trường GD an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

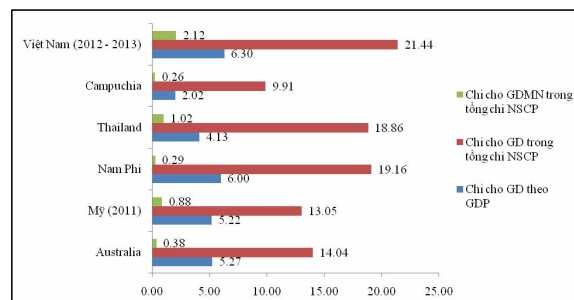
3.2.4. Chính sách bảo đảm điều kiện vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch cho TE: 1) Hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn hóa nghệ thuật; phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở cho TE; có chính sách ưu tiên TE khi sử dụng dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao, du lịch và tham quan di tích, thắng cảnh; 2) Khuyến khích tổ chức, gia đình, cá nhân tham gia ủng hộ, đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ TE vui chơi, giải trí; khuyến khích sáng tạo, sản xuất đồ chơi, trò chơi cho TE bảo đảm an toàn, lành mạnh, mang bản sắc văn hóa dân tộc.

3.2.5. Chính sách bảo đảm thông tin, truyền thông cho TE: 1) Các cơ quan thông tin, xuất bản phải dành tỉ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng phát thanh, truyền hình, ấn phẩm phù hợp cho TE. Thông tin, đồ chơi, trò chơi, chương trình phát thanh, truyền hình, nghệ thuật, điện ảnh có nội dung không phù hợp với TE phải thông báo hoặc ghi rõ độ tuổi TE không được sử dụng; 3) Khuyến khích phát triển thông tin, truyền thông phù hợp với sự phát triển toàn diện của TE; sản xuất, đăng tải nội dung, thông tin với thời lượng thích hợp cho TE dân tộc thiểu số...

Tóm lại, CS-GD phát triển toàn diện TE là một trong các dịch vụ công được các chính phủ ưu tiên đầu tư và

chính phủ thể hiện vai trò là bên tham gia chủ yếu trong xây dựng chính sách tổng thể, chương trình hành động cụ thể và chia sẻ chi phí (gánh vác phần lớn chi phí cho CS-GD TE lứa tuổi dưới 36 tháng tuổi).

3.3. Chi ngân sách của chính phủ đầu tư phát triển toàn diện cho trẻ dưới 36 tháng tuổi. Hầu hết chính phủ các nước đều hiểu rõ tầm quan trọng của giáo dục đối với sự phát triển của quốc gia, chính vì vậy, GD thường được coi là lĩnh vực ưu tiên trong việc phân bổ ngân sách quốc gia. Việc phân bổ ngân sách nhà nước cho GD của mỗi nước không giống nhau tùy thuộc điều kiện cụ thể của quốc gia đó về ngân sách, cấu trúc hệ thống GD và phương thức quản lí hệ thống GD. Dưới đây là biểu đồ thể hiện sự đầu tư của chính phủ các quốc gia cho CS-GD TE. Chúng tôi lấy đại diện các quốc gia Mỹ năm 2011, Australia, Campuchia, Nam Phi, Thái Lan, và Việt Nam trong năm 2013 [3] (xem *biểu đồ 1*):



Biểu đồ 1. Chi tiêu cho GD và GD mầm non của một số nước trên thế giới

Quan sát *biểu đồ 1* có thể thấy, chi phí cho GD nói chung, GD mầm non ở Việt Nam so với các nước trên thế giới được ưu tiên đầu tư hơn.

- Tỉ lệ chi tiêu công cho GD theo GDP của Việt Nam đạt mức 6,3% cao hơn so với các nước phát triển như Mỹ năm 2011 (5,22%), Australia năm 2013 (5,27%). Trong khu vực, tỉ lệ chi tiêu công cho GD của Việt Nam cao hơn hẳn so với Campuchia (2,02%), Thái Lan (4,13%).

- Tỉ lệ chi ngân sách của Chính phủ cho GD của Việt Nam (đạt 21,44%) cũng cao hơn so với các nước khác bao gồm một số nước phát triển như Mỹ (13,05%), Australia (14,04%) và cả các nước đang phát triển trong khu vực như Thái Lan (18,86%) và Campuchia (9,91%).

- Tỉ lệ chi phí cho GD mầm non trong tổng chi tiêu của Chính phủ 2,12% vượt xa các nước phát triển cao Mỹ (0,88%), Australia (0,38%) và các nước đang phát triển trong khu vực như Thái Lan (1,02%) và Campuchia (0,26%). Tuy nhiên, do sự chênh lệch về GDP của Việt Nam so với các nước phát triển và các nước đang phát triển trong khu vực như Thái Lan nên mặc dù có tỉ lệ chi ngân sách nhà nước cao nhất so với các nước khác nhưng tính bằng USD Mỹ thì chi phí đầu tư cho một TE ở Việt Nam còn rất thấp so với các nước được nghiên cứu. Trong đó, Chính phủ và chính quyền địa phương đầu tư đến 76% tổng chi phí của GD cho một TE; gia đình chi 24% tổng chi phí GD trẻ [3; tr 27]. Tỉ trọng

chỉ tiêu của Chính phủ và các hộ gia đình tăng từ 12% năm 2009 lên 14% trong tổng chi của Chính phủ cho GD vào năm 2013 [3; tr 28].

Tóm lại, chính phủ các quốc gia đang nỗ lực trong đầu tư phát triển toàn diện cho TE dưới 36 tháng bằng nhiều chính sách, chương trình hành động đa dạng. Ở các nước đang phát triển, chính phủ còn mở rộng đầu tư, hỗ trợ tài chính cho cha mẹ, gia đình có con dưới 36 tháng tiếp cận với các dịch vụ CS-GD chất lượng cao. Các nước phát triển, chính phủ vẫn đang chú trọng đầu tư chi phí CS-GD trẻ dưới 36 tháng tuổi để đảm bảo thực hiện các quyền cơ bản của TE và thực mục tiêu quốc gia về TE.

3.4. Đầu tư của gia đình đối với sự phát triển toàn diện trẻ dưới 36 tháng tuổi. Đầu tư của gia đình cho phát triển toàn diện trẻ dưới 36 tháng ở mỗi quốc gia khác nhau, phụ thuộc vào chính sách hỗ trợ của từng quốc gia, thu nhập của gia đình và trình độ của cha mẹ. Ở Mỹ, cha mẹ có trình độ học vấn cao, kinh tế khá giả và giàu có có mức đầu tư về thời gian và chi phí với các khoản đầu tư cho con nhiều hơn so với các cha mẹ có trình độ học vấn và kinh tế gia đình thấp hơn. Điều này tạo ra sự chênh lệch trong kết quả phát triển của TE. Ở Australia, Chính phủ và cha mẹ cùng có trách nhiệm chi trả chi phí nuôi con. Tuy nhiên, từng đối tượng cha mẹ phân chia theo nhóm thu nhập khác nhau sẽ được chính phủ hỗ trợ chi phí CS-GD khác nhau và khoản hỗ trợ này được tính theo tuần.

Bên cạnh đó, Chính phủ còn hỗ trợ kinh phí đối với gia đình khi sinh con theo số lượng con. Trong đó, khoản thanh toán đối với gia đình có con nhỏ (0-4 tuổi) ở mức cao so với gia đình có con ở các độ tuổi khác.

Ở Việt Nam, trẻ dưới 36 tháng tuổi được Chính phủ hỗ trợ chi phí cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và GD.

Đối với chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng: Phần lớn TE dưới 36 tháng tuổi được chăm sóc tại gia đình, do đó, các chi phí liên quan đến chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng do gia đình chi trả. Tuy nhiên, TE dưới 6 tuổi nói chung được cấp phát thẻ bảo hiểm y tế miễn phí và được chi trả 100% chi phí khám, chữa bệnh theo quy định của Bảo hiểm y tế; tiêm chủng rộng miễn phí các bệnh truyền nhiễm, uống bổ sung vi chất (vitamin A). TE bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS thuộc hộ cận nghèo được nhà nước hỗ trợ tối thiểu bằng 70% mức đóng bảo hiểm y tế (theo chuẩn nghèo quốc gia), ưu tiên cấp thuốc miễn phí thuốc kháng HIV. Trẻ mù, câm, điếc, khuyết tật nặng và đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp xã hội với mức trợ cấp từ 180.000- 540.000 đồng/tháng tùy theo từng đối tượng.

Đối với dịch vụ GD, bên cạnh sự đầu tư của Nhà nước, gia đình vẫn phải đóng góp thêm như chi trả cho học phí và các khoản đóng góp cho nhà trường. Tổng chi phí của gia đình cho trẻ không chỉ là học phí mà còn là học liệu, đóng góp xây dựng và đồng phục và các chi phí khác. Tuy nhiên, có sự khác biệt đáng kể trong chi phí của gia đình đối với mỗi trẻ học ở trường công lập và ngoài công lập, ở

nông thôn và thành thị cũng như ở các gia đình thuộc mức thu nhập khác nhau.

3.5. Sự tham gia của các tổ chức xã hội và cộng đồng, cá nhân vào đầu tư cho phát triển toàn diện trẻ dưới 36 tháng tuổi. Các tổ chức xã hội, cộng đồng và cá nhân có thể tham gia đóng góp nhằm cải thiện chất lượng của trường học, tăng tổng ngân sách của nhà trường (giảm áp lực đóng tiền cho phụ huynh). Các đóng góp này có thể dưới dạng tài trợ bằng tiền tệ hoặc hiện vật, hay dưới dạng học bổng.

Ở Campuchia, các tổ chức xã hội, tổ chức từ thiện tham gia hỗ trợ dịch vụ phát triển toàn diện TE chính thức và không chính thức dựa vào cộng đồng; phối hợp với Chính phủ tổ chức các khóa đào tạo miễn phí; hỗ trợ cho GV mầm non và phụ huynh trong CS-GD trẻ; chia sẻ thông tin và kinh nghiệm; hỗ trợ và cung cấp các chương trình chăm sóc phát triển TE ở các vùng khó khăn, đói nghèo và thiệt thòi.

Ở Mỹ, Chính phủ đã huy động các tổ chức từ thiện, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp tham gia vào chiến lược cung cấp các nhà lãnh đạo ngành công nghiệp, công ti, xí nghiệp, các nhà hoạch định chính sách nhà nước và địa phương, các nhà GD, các nhà nghiên cứu và những người ủng hộ để tham gia vào chiến lược cung cấp liên tục các cơ hội học tập sớm từ sơ sinh đến trường mầm non.

Ở Việt Nam, ngoài ngân sách nhà nước, Chính phủ còn tổ chức huy động vốn thông qua vay (ODA), tiếp nhận việc trợ không hoàn lại của các chính phủ và tổ chức phi chính phủ (NGO) cho phát triển GD-ĐT. Ngoài nhiều quốc gia, một số tổ chức đã hỗ trợ vốn cho phát triển GD-ĐT như: Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), UNESCO, UNICEF, Tầm nhìn thế giới, Cứu trợ TE...

4. Một số khuyến nghị trong đầu tư phát triển toàn diện cho trẻ dưới 36 tháng tuổi ở Việt Nam

Đầu tư phát triển toàn diện cho trẻ dưới 36 tháng tại Việt Nam được Chính phủ ngày càng quan tâm. Từ kinh nghiệm đầu tư phát triển toàn diện cho trẻ dưới 36 tháng của các nước trên thế giới và thực tiễn đầu tư của Việt Nam (2013), chính phủ, gia đình và cộng đồng tham gia vào công tác CS-GD trẻ dưới 36 tháng cần có sự ưu tiên hơn nữa trong chính sách tổng thể và các chương trình hành động, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện nền GD theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam trong tương lai.

- Chính phủ cần xây dựng các chính sách tổng thể và cụ thể có thời hạn để thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện trẻ, trong đó, cần tăng tỉ lệ chi ngân sách nhà nước cho trẻ dưới 36 tháng tuổi.

- Chính phủ cần đầu tư cung cấp các dịch vụ CS-GD chất lượng cao hơn cho TE (y tế, dinh dưỡng, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường...); tăng cường đầu tư nâng cao

(Xem tiếp trang 60)

phương châm dựa trên tinh thần đề cao vai trò của người học, tạo điều kiện tối đa cho người học để họ có thể tự học, tự nghiên cứu. Đây cũng chính là sự tiếp cận với các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đại học phổ biến của thế giới nhằm mục tiêu nhấn mạnh đến kỹ năng xử lý vấn đề đặt ra trong cuộc sống hơn là tập trung vào việc “làm đầy” kiến thức đã có sẵn. Tuy nhiên, trong quá trình vận dụng cần mềm dẻo, linh hoạt, mỗi trường đại học cần có triết lý giáo dục riêng phù hợp với tôn chỉ, mục đích, đặc thù ngành nghề đào tạo, trên cơ sở đó hướng tới hội nhập vào dòng chảy phát triển chung của giáo dục quốc tế.

Để các trường đại học Việt Nam có thể hội nhập sâu rộng trong sự phát triển của giáo dục đại học quốc tế, mỗi trường phải thực sự trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị giáo dục đại học khu vực và thế giới. Chính các trường đại học phải tham gia vào quan hệ hợp tác, đối tác toàn cầu để chia sẻ tương đồng về lợi ích chung, về xác định chiến lược chung, định hướng chung, những hợp tác công bằng, và cùng nhau xuất bản các công trình nghiên cứu khoa học. □

Kinh nghiệm về đầu tư phát triển...

(Tiếp theo trang 56)

nhận thức, kỹ năng cho các bà mẹ mang thai, phụ nữ sau sinh và cha mẹ có con dưới 36 tháng tuổi. Bên cạnh đó, cần có giải pháp khuyến khích cha mẹ dành thời gian và các khoản đầu tư cần thiết cho CS-GD trẻ.

- Chính phủ cần phân loại kinh tế những hộ gia đình có con dưới 36 tháng tuổi để có chính sách hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ; quan tâm đầu tư, hỗ trợ cho TE ở các gia đình hộ nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, các vùng kinh tế khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi và hải đảo.

- Đầu tư cho đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia CS-GD trẻ như: mở lớp đào tạo kiến thức kỹ năng CS-GD con cái cho cha mẹ, GV, bảo mẫu tại các cơ sở GD trẻ dưới 36 tháng tuổi (nhóm trẻ, nhà trẻ, trường mầm non, trung tâm CS-GD trẻ), tăng cường đào tạo GV song ngữ cho các vùng dân tộc thiểu số.

- Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, hệ thống dữ liệu, công tác giám sát, quản lý, đánh giá hiệu quả các chính sách, các chương trình CS-GD cho TE dưới 36 tháng tuổi.

- Khuyến khích sự tham gia, chia sẻ trách nhiệm và chi phí của các tổ chức xã hội và cộng đồng vào đầu tư cho phát triển toàn diện trẻ; huy động sự hỗ trợ và sự tham gia của cộng đồng, các thành phần trong xã hội vào công tác CS-GD trẻ. □

Tài liệu tham khảo

[1] USA (2015). The Economic of Early Childhood Investments.

Tài liệu tham khảo

[1] Australia Government, Department of Education Finance (2013). *Financial Reports of Higher Education Providers*. November 2014 Higher Education, p.9.

[2] The University of Melbourne (2006). *Nine Principles Guiding Teaching and Learning*. The framework for a first-class university teaching and learning environment, pp.5-15.

[3] Feng Su, Margaret Wood (2012). *What makes a good university lecturer? Students' perceptions of teaching excellence*. Journal of Applied Research in Higher Education, Vol. 4 Iss: 2, pp.142 - 155

[4] Ruth Lefever (2012). *Exploring student understandings of belonging on campus*. Journal of Applied Research in Higher Education, Vol. 4 Iss: 2, pp.126 - 141.

[5] James H. Stronge, Pamela D. Tucker and Jennifer L. Hindman (2004). *Handbook for Qualities of Effective Teachers*. ASCD, pp.28-45.

[6] McEwan, E. K., (2002). *10 traits of highly effective teachers: How to hire, coach, and mentor successful teachers*. Thousand Oaks, CA: Corwin Press, pp. 47-50.

[2] Bộ GD-ĐT (2015). Báo cáo quốc gia giáo dục cho mọi người.

[3] Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2016-2015 (dự thảo)

[4] Susanne Garvis - Donna Pendergast - Harry Kanasa (2013). *Early Childhood Education and Care Policy in Australia: An Insight into Parent Perceptions Posted Online*. ASIA-PACIFIC journal of research in early childhood education, Vol.7, No.3, September 2013, pp. 103-119

[5] UNICEF (2015). *Holistic Early Child Development Toolkit Guidance and Recommendations for the Integration of Health, Nutrition*. WASH and Early Learning Services.

Một số kinh nghiệm quốc tế về đầu tư...

(Tiếp theo trang 63)

[3] <http://www.baonghean.vn/kinh-te/201605/da-tu-cho-khcn-dat-2-tong-chi-ngan-sach-nha-nuoc-2695341>.

[4] <http://ajc.hcma.vn/Nghien-cuu-khoa-hoc/Day-manh-hoat-dong-khoa-hoc-va-cong-nghe-phuc-vu-su-nghiep-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-dat-nuoc/23096.ajc>.

[5] Đinh Ái Linh. *Kinh nghiệm 8 nước xây dựng đại học đẳng cấp quốc tế*. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Nghiên cứu Giáo dục, tập 30, Số 1 (2014) 61-70.

[6] Chính phủ. *Nghị định số 99/2014/NĐ-CP quy định về đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học*.